

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH
BẾN THÀNH
VÀ CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH
BẾN THÀNH
VÀ CÔNG TY CON**

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016

CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH VÀ CÔNG TY CON
Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, P. Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. HỒ CHÍ MINH

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2016	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016	8
Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất	9 – 45

11/12/17 CC

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, P. Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Dịch vụ Du Lịch Bến Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty") hân hạnh đề trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm đã được soát xét của Công ty và công ty con (dưới đây cùng với Công ty gọi chung là "Nhóm công ty") cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016.

CÁC THÔNG TIN CHUNG

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành trước đây là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành, một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 27 tháng 10 năm 2014, Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5288/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành (thuộc Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV) thành công ty cổ phần. Ngày 03 tháng 03 năm 2015, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 030117827 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 27 tháng 06 năm 2016.

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng theo văn bản số 3075/UBCK-QLPH ngày 10 tháng 06 năm 2015.

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Vốn đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 250.000.000.000 VND.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Nguyễn Ngọc Châu	Chủ tịch
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Phó Chủ tịch
Ông Hoàng Tâm Hoà	Thành viên
Ông Vũ Đình Quân	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Hương Giang	Thành viên
Ông Phan Quang Chất	Thành viên
Ông Nguyễn Ngọc Phụng	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Hà Thị Minh Phượng	Trưởng ban (Bỏ nhiệm ngày 19 tháng 05 năm 2016) (Miễn nhiệm Thành viên ngày 19 tháng 05 năm 2016)
Ông Nguyễn Trường Bảo Khánh	Trưởng ban (Miễn nhiệm ngày 19 tháng 05 năm 2016)
Ông Lê Văn Hùng	Thành viên
Ông Vương Anh Tuấn	Thành viên (Bỏ nhiệm ngày 19 tháng 05 năm 2016)

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Vũ Đình Quân	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Trần Trọng Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 04 năm 2016)
Ông Nguyễn Hữu Nghĩa	Phó Tổng Giám đốc (Miễn nhiệm ngày 01 tháng 02 năm 2016)
Ông Đỗ Quốc Thông	Phó Tổng Giám đốc
Bà Đặng Thị Thi Thanh	Phó Tổng Giám đốc (Bỏ nhiệm ngày 01 tháng 05 năm 2016)

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, P. Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất cũng như kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Nhóm công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Nhóm công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính hợp nhất được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Nhóm công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Nhóm công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính hợp nhất.

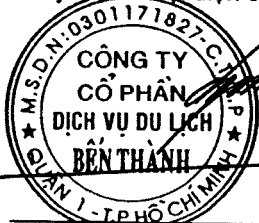
KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty công bố rằng, ngoại trừ các vấn đề được nêu trong Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ kèm theo, báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Nhóm công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc



Vũ Đình Quân
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2016

Y
V
H

Số: 17.160/BCSXHN-RSM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc
CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch (dưới đây gọi tắt là "Công ty") và công ty con (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là "Nhóm công ty"), được lập ngày 24 tháng 08 năm 2016, từ trang 05 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 30 tháng 06 năm 2016, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Nhóm công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của Nhóm công ty thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính hợp nhất giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên các thông tin Ban Tổng Giám đốc đã cung cấp cho chúng tôi, khoản Lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước được Nhóm Công ty ghi nhận và phân bổ trong thời gian 20 năm kể từ năm 2015 với số dư chưa phân bổ đến ngày 30 tháng 06 năm 2016 là 32,34 tỷ đồng. Tuy nhiên, theo quy định tại Thông tư 200/2014/TT-BTC (Thông tư 200) ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính, lợi thế kinh doanh phát sinh khi cổ phần hóa doanh nghiệp Nhà nước sẽ được phân bổ tối đa là 03 năm. Như vậy, theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc và kiểm tra của chúng tôi, nếu khoản Lợi thế kinh doanh nêu trên được phân bổ trong thời gian 03 năm theo hướng dẫn tại Thông tư 200 thì khoản mục "Chi phí trả trước dài hạn" và khoản mục "Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối" trên Bảng cân đối kế toán ngày tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 sẽ giảm bớt đi một khoảng lần lượt là 14,86 tỷ đồng và 11,69 tỷ đồng. Đồng thời, trên Báo cáo kết quả kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016, chỉ tiêu "Chi phí quản lý doanh nghiệp" kỳ này sẽ tăng thêm một khoảng là 4,95 tỷ đồng và chỉ tiêu "Lợi nhuận kế toán trước thuế" kỳ này sẽ giảm bớt đi một khoảng tương ứng là 4,95 tỷ đồng. Và như vậy, tổng hợp các điều chỉnh trên, chỉ tiêu "Lợi nhuận kế toán trước thuế" kỳ này sẽ là 8,28 tỷ đồng.

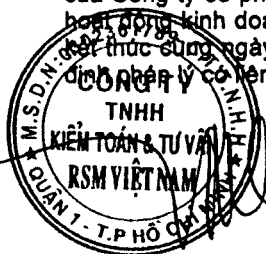
**THE POWER OF BEING UNDERSTOOD
AUDIT | TAX | CONSULTING**

RSM Vietnam is a member of the RSM network and trades as RSM. RSM is the trading name used by the members of the RSM network. Each member of the RSM network is an independent accounting and consulting firm which practices in its own right. The RSM network is not itself a separate legal entity in any jurisdiction.

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)**

Kết luận ngoại trừ

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, ngoại trừ vấn đề được mô tả tại đoạn "Cơ sở đưa ra kết luận ngoại trừ", chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành và công ty con tại ngày 30 tháng 6 năm 2016, và kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Nhóm công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.



Lục Thị Vân
Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:
0172-2013-026-1

Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2016

Như đã trình bày tại Thuyết minh số 4.25 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính hợp nhất, kết quả kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 82 - 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

Mẫu số B 01 - DN/HN

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Th. minh	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		127.892.075.481	98.144.449.921
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	26.620.131.203	28.012.611.819
1. Tiền	111		11.620.131.203	18.012.611.819
2. Các khoản tương đương tiền	112		15.000.000.000	10.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.208.719.545	-
1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.208.719.545	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		61.799.013.306	46.572.487.746
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.3	41.921.786.819	30.684.679.808
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.4	10.766.676.362	8.030.528.720
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.5	9.269.817.405	8.323.277.483
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	5.6	(159.267.280)	(465.998.265)
IV. Hàng tồn kho	140		34.948.802.839	22.135.606.976
1. Hàng tồn kho	141	5.7	34.948.802.839	22.135.606.976
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.315.408.588	1.423.743.380
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.12	2.174.254.613	1.423.743.380
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		70.460.755	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	5.17	70.693.220	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		259.975.993.288	254.326.578.206
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		1.049.965.000	1.041.465.000
1. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	1.049.965.000	1.041.465.000
II. Tài sản cố định	220		85.223.571.134	84.371.044.583
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.9	83.233.992.309	82.554.566.803
Nguyên giá	222		156.170.334.217	152.484.393.654
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(72.936.341.908)	(69.929.826.851)
2. Tài sản cố định vô hình	227	5.10	1.989.578.825	1.816.477.780
Nguyên giá	228		3.006.523.601	2.626.523.601
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(1.016.944.776)	(810.045.821)
III. Bất động sản đầu tư	230	5.11	23.538.811.986	18.230.700.121
Nguyên giá	231		35.208.498.428	19.406.894.819
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(11.669.686.442)	(1.176.194.698)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		628.935.455	8.846.494.292
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.8	628.935.455	8.846.494.292
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.2	96.903.090.503	102.577.610.394
1. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		80.272.612.318	85.947.132.209
2. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		16.630.478.185	16.630.478.185
VI. Tài sản dài hạn khác	260		52.631.619.210	39.259.263.816
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.12	44.365.992.885	39.244.510.563
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		14.753.253	14.753.253
3. Lợi thế thương mại	269	5.13	8.250.873.072	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	270		387.868.068.769	352.471.028.127

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 82 - 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

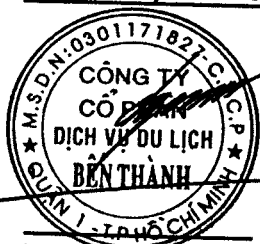
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

Mẫu số B 01 - DN/HH

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (tiếp theo)
Tại ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Th. minh	Tại ngày 30/06/2016	Tại ngày 01/01/2016
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		125.306.244.115	84.457.304.214
I. Nợ ngắn hạn	310		82.563.325.947	41.406.886.704
1. Nợ phải trả người bán ngắn hạn	311	5.15	21.053.418.157	10.989.730.156
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.16	21.410.808.396	9.391.344.339
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.17	2.794.848.615	3.108.234.392
4. Phải trả người lao động	314		1.300.702.000	6.047.277.540
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.18	5.631.372.920	1.345.394.636
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	5.20	185.046.920	3.094.432.303
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.19	11.607.106.193	2.976.936.213
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	16.978.255.444	2.575.408.000
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.601.767.302	1.878.129.125
II. Nợ dài hạn	330		42.742.918.168	43.050.417.510
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336	5.20	17.364.302.302	17.867.615.410
2. Phải trả dài hạn khác	337	5.19	18.701.125.050	17.456.578.100
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14	6.438.520.000	7.726.224.000
4. Dự phòng phải trả dài hạn	342		238.970.816	-
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	5.21	262.561.824.654	268.013.723.913
I. Vốn chủ sở hữu	410		262.561.824.654	268.013.723.913
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		250.000.000.000	250.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		250.000.000.000	250.000.000.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418		1.351.029.293	-
3. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		11.210.795.361	18.013.723.913
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		681.304.087	18.013.723.913
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		10.529.491.274	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	440		387.868.068.769	352.471.028.127



Vũ Đình Quán
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2016

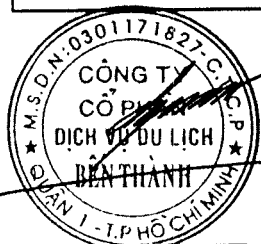
Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
Kế toán trưởng

Đường Ngọc Hương
Người lập

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	296.739.261.812	238.033.832.605
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	6.2	3.167.400.178	1.302.148.269
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		293.571.861.634	236.731.684.336
4. Giá vốn hàng bán	11	6.3	242.862.959.245	204.344.174.104
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		50.708.902.389	32.387.510.232
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.4	1.622.335.337	4.341.068.791
7. Chi phí tài chính	22	6.5	1.814.116.267	770.691.485
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		962.316.089	523.129.477
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết	24		1.842.313.086	-
9. Chi phí bán hàng	25	6.6	19.151.399.966	13.361.059.030
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	20.535.892.479	14.339.584.279
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		12.672.142.100	8.257.244.229
12. Thu nhập khác	31		847.617.365	(37.688.719)
13. Chi phí khác	32		289.265.504	259.116.721
14. Lợi nhuận khác	40		558.351.861	(296.805.440)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		13.230.493.961	7.960.438.789
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	2.392.420.869	1.615.829.557
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		10.838.073.092	6.344.609.232
18. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		10.838.073.092	6.344.609.232
19. Lãi cơ bản và suy giảm trên cổ phiếu	70	5.21.4	390	227



Vũ Đình Quân
Tổng giám đốc
TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2016

Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
Kế toán trưởng

Đường Ngọc Hương
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 82 - 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận
1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

Mẫu số B 03 - DN/HN

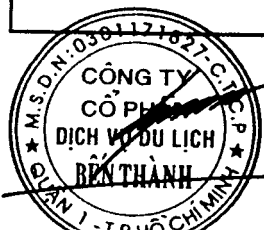
BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2016

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Th. minh	Kỳ này	Kỳ trước
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		13.230.493.961	7.960.438.789
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02		4.460.712.493	2.637.704.689
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(2.633.935.290)	(4.482.059.036)
Chi phí lãi vay	06	6.5	962.316.089	523.129.477
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	08		16.019.587.253	6.639.213.919
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(14.090.151.210)	(20.613.218.549)
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(12.813.195.863)	(16.068.171.910)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		25.518.354.029	(262.243.435.245)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		(5.658.575.158)	2.096.670.583
Tiền lãi vay đã trả	14		(962.316.089)	(523.129.477)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(4.709.534.348)	(1.103.986.611)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		15.000.000	-
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(1.650.276.000)	(789.521.405)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		1.668.892.614	(292.605.578.695)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		(3.551.615.494)	(3.721.034.967)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22		10.909.091	-
3. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(14.000.000.000)	-
4. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	2.479.405.713
5. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		2.219.135.483	3.135.299.883
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(15.321.570.920)	1.893.670.629
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33	7.1	31.626.078.504	36.650.948.969
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	7.2	(18.510.935.060)	(30.490.211.097)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	5.21.5	(3.625.000.000)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		9.490.143.444	6.160.737.872
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50 = 20+30+40)	50		(4.162.534.862)	(284.551.170.194)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		30.782.666.065	405.869.458.810
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (70 = 50+60+61)	70		26.620.131.203	121.318.288.616



Vũ Đình Quân
Tổng giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 24 tháng 08 năm 2016

Nguyễn Ngọc Hoài Nguyên
Kế toán trưởng

Đường Ngọc Hương
Người lập

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, P. Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

Mẫu số B 09 – DN/HN

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài hợp nhất chính kèm theo

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1.1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành (dưới đây gọi tắt là "Công ty") trước đây là Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành, một doanh nghiệp Nhà nước. Ngày 27 tháng 10 năm 2014, Chủ tịch UBND TP. Hồ Chí Minh đã ban hành Quyết định số 5288/QĐ-UBND về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH MTV Dịch vụ Du lịch Bến Thành (thuộc Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV) thành công ty cổ phần. Ngày 03 tháng 03 năm 2015, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần có tên gọi là Công ty Cổ phần Dịch vụ Du lịch Bến Thành theo Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 030117827 do Sở Kế Hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 27 tháng 06 năm 2016.

Công ty đã được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng theo văn bản số 3075/UBCK-QLPH ngày 10 tháng 06 năm 2015.

Vốn đầu tư theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là 250.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Nhà đầu tư	Quốc gia	Tại ngày 30/06/2016		Tại ngày 01/01/2016	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Tổng Công ty Bến Thành – TNHH MTV	Việt Nam	122.500.000.000	49,00	122.500.000.000	49,00
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Việt Nam	59.323.500.000	23,73	33.612.000.000	13,44
Các nhà đầu tư khác		68.176.500.000	27,27	93.888.000.000	37,56
Cộng		250.000.000.000	100,00	250.000.000.000	100,00

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 82 – 84 Calmette, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Công ty có đầu tư vào 01 công ty con như được trình bày tại mục 1.5 dưới đây (cùng với Công ty dưới đây gọi chung là Nhóm công ty).

Các đơn vị trực thuộc tính đến 30 tháng 06 năm 2016 gồm:

Tên đơn vị trực thuộc	Địa chỉ
Trung tâm Lữ hành Sài Gòn Khách sạn Viễn Đông	70 Lý Tự Trọng, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh 275A Phạm Ngũ Lão, P. Phạm Ngũ Lão, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Khách sạn Ngân Hà Nhà hàng Tự Do Chi nhánh Công ty tại Hà Nội	190 Lê Thánh Tôn, P. Bến Thành, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh 58 Hồ Hảo Hớn, P. Cô Giang, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh Tầng 4, Tòa nhà Kinh Đô, 93 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
Chi nhánh Công ty tại Đà Nẵng	214 Nguyễn Văn Linh, P. Thạch Gián, Quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Công ty tại Cần Thơ	16 Trần Hưng Đạo, P. An Nghiệp, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, P. Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Tổng số nhân viên của Nhóm công ty tại ngày 30 tháng 6 năm 2016 là 357 (31 tháng 12 năm 2015 là: 416).

1.2. Lĩnh vực kinh doanh

- Dịch vụ lữ hành, khách sạn;
- Xuất nhập khẩu, thương mại;
- Đầu tư tài chính;...

1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Nhóm công ty là:

- Điều hành tua du lịch; chi tiết: kinh doanh dịch vụ du lịch nội địa và quốc tế;
- Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động; chi tiết: kinh doanh nhà hàng;
- Dịch vụ lưu trú ngắn ngày; chi tiết: kinh doanh lưu trú du lịch: khách sạn (đạt tiêu chuẩn sao và không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê; chi tiết: cho thuê văn phòng, quầy, sạp, cửa hàng kinh doanh; đầu tư xây dựng, kinh doanh nhà; cho thuê kho bãi; kinh doanh bất động sản;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải; chi tiết: đại lý vé tàu hỏa, bán vé máy bay; môi giới vận tải; dịch vụ nhận hàng hóa xuất nhập khẩu;
- Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đầu; chi tiết: mua bán hóa chất (trừ dược phẩm, thuốc trừ sâu; hóa chất sử dụng trong nông nghiệp, hóa chất có tính độc hại mạnh và không buôn bán phế liệu, phế thải kim loại, phi kim loại, phi kim loại tại trụ sở).

1.4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Nhóm công ty là 12 tháng.

1.5. Công ty con được hợp nhất

Công ty con trực tiếp:

Tên công ty con	Địa chỉ	Quyền biểu quyết của công ty mẹ	Tỷ lệ lợi ích của công ty mẹ
Công ty TNHH Căn hộ cho thuê nhà Phong Lan	180A Hai Bà Trưng, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh	100%	100%

1.6. Danh sách các công ty liên kết quan trọng được phản ánh trong báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu

STT	Tên công ty liên kết	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ quyền biểu quyết	Tỷ lệ phần sở hữu
1.	Công ty TNHH Khách sạn Bến Thành Đồng Khởi Boutique	4-6-8 Hồ Huân Nghiệp, P. Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	30%	30%
2.	Công ty TNHH Du lịch Bến Thành - Phú Xuân	9 Ngô Quyền, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế, Tỉnh Thừa Thiên - Huế	43,33%	43,33%
3.	Công ty Cổ phần Thương mại Sản xuất Bến Thành	9 Đường số 32, P. 6, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	26,09%	26,09%
4.	Công ty Cổ phần Thực phẩm Bạch Đằng	28 Lê Lợi, P. Bến Nghé, Quận 1, TP Hồ Chí Minh	30,00%	30,00%

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

2. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

2.1. Năm tài chính

Năm tài chính của Nhóm công ty từ ngày 01 tháng 01 đến ngày 31 tháng 12;

2.2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là Đồng Việt Nam.

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

3.1. Chế độ kế toán áp dụng

Nhóm công ty áp dụng Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam.

3.2. Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán Việt Nam

Nhóm công ty tuân thủ Chuẩn mực và Chế độ kế toán Việt Nam để soạn thảo và trình bày các báo cáo tài chính hợp nhất cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016.

3.3. Hình thức kế toán áp dụng

Nhóm công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG ÁP DỤNG

4.1 Các loại tỷ giá hối đoái áp dụng trong kế toán

- Tỷ giá áp dụng trong kế toán là tỷ giá của ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại tài sản là tỷ giá mua ngoại tệ;
- Tỷ giá áp dụng khi ghi nhận và đánh giá lại nợ phải trả là tỷ giá bán ngoại tệ;
- Các loại tỷ giá áp dụng trong giao dịch khác là tỷ giá mua/tỷ giá bán ngoại tệ.

4.2 Các ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giá định có ảnh hưởng đến các số liệu về tài sản, nợ phải trả và việc trình bày các tài sản và nợ tiềm tàng tại ngày 30 tháng 06 năm 2016 cũng như các khoản doanh thu, chi phí cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30 tháng 06 năm 2016. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giá định đặt ra.

4.3 Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ được hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày phát sinh nghiệp vụ. Các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh trong quá trình thanh toán được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trong kỳ. Số dư các khoản mục tiền, nợ phải thu, nợ phải trả có gốc ngoại tệ, ngoại trừ số dư các khoản trả trước cho người bán bằng ngoại tệ, số dư chi phí trả trước bằng ngoại tệ và số dư doanh thu nhận trước bằng ngoại tệ, được chuyển đổi sang đồng tiền hạch toán theo tỷ giá hối đoái vào ngày lập bảng cân đối kế toán hợp nhất. Chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ sau khi bù trừ tăng giảm được hạch toán vào kết quả kinh doanh hợp nhất trong kỳ.

**CÔNG TY CỔ PHẦN DỊCH VỤ DU LỊCH BẾN THÀNH
VÀ CÔNG TY CON**

Địa chỉ: 82 – 84 Calmette, P. Nguyễn Thái Bình,
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc vào ngày 30/06/2016

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

4.4 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, tiền gửi tiết kiệm, các khoản ký cược, ký quỹ, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư hoặc các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao. Các khoản đầu tư có tính thanh khoản cao là các khoản có khả năng chuyển đổi thành các khoản tiền xác định và ít rủi ro trong việc chuyển thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Các khoản tương đương tiền được xác định phù hợp với Chuẩn mực kế toán "Báo cáo lưu chuyển tiền tệ".

4.5 Nợ phải thu

Nguyên tắc ghi nhận

Các khoản nợ phải thu được phân loại là phải thu khách hàng và phải thu khác theo nguyên tắc là: Phải thu khách hàng là các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ các giao dịch mua bán; Các khoản phải thu còn lại được phân loại là phải thu khác.

Các khoản nợ phải thu được theo dõi theo kỳ hạn gốc, kỳ hạn còn lại tại thời điểm báo cáo, theo nguyên tệ và theo từng đối tượng.

Các khoản nợ phải thu thỏa mãn định nghĩa là các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế cuối kỳ.

Nợ phải thu chỉ được ghi nhận tới mức có thể thu hồi.

Nguyên tắc dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho các khoản nợ phải thu quá hạn thanh toán hoặc các khoản nợ có bằng chứng chắc chắn là không thu được. Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 228/2009/TT-BTC ngày 07 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính.

Tăng hoặc giảm số dư tài khoản dự phòng phải thu khó đòi được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

4.6 Hàng tồn kho

Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

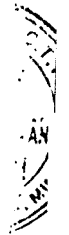
Hàng tồn kho được hạch toán theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì hạch toán theo giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm: Chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Chi phí mua của hàng tồn kho bao gồm giá mua, các loại thuế không được hoàn lại, chi phí vận chuyển, bốc xếp, bảo quản trong quá trình mua hàng và các chi phí khác có liên quan trực tiếp đến việc mua hàng tồn kho. Các khoản chiết khấu thương mại và giảm giá hàng mua do hàng mua không đúng quy cách, phẩm chất được trừ (-) khỏi chi phí mua.

Phương pháp tính giá trị hàng tồn kho cuối kỳ

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.



BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (TIẾP THEO)

Phương pháp hạch toán hàng tồn kho

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

4.7 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước ngắn hạn và chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán hợp nhất và chủ yếu là chi phí liên quan đến lợi thế kinh doanh, chi phí công cụ, dụng cụ. Các khoản này được phân bổ trong thời gian trả trước của chi phí hoặc trong khoản thời gian mà lợi ích kinh tế được dự kiến tạo ra.

4.8 Tài sản cố định hữu hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định hữu hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí liên quan khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Trường hợp mua tài sản cố định được kèm thêm thiết bị, phụ tùng thay thế thì xác định và ghi nhận riêng thiết bị, phụ tùng thay thế theo giá trị hợp lý và được trừ (-) khỏi nguyên giá tài sản cố định hữu hình.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do các nhà thầu xây dựng bao gồm giá trị công trình hoàn thành bàn giao, các chi phí liên quan trực tiếp khác và thuế trước bạ (nếu có).

Phương pháp khấu hao

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản.

Thời gian khấu hao ước tính cho một số nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà cửa, vật kiến trúc	05 - 50 năm
▪ Máy móc thiết bị	03 - 15 năm
▪ Phương tiện vận tải truyền dẫn	06 - 20 năm
▪ Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 07 năm

4.9 Tài sản cố định vô hình

Nguyên tắc ghi nhận và xác định giá trị ban đầu

Tài sản cố định vô hình được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá. Nguyên giá là toàn bộ các chi phí mà doanh nghiệp bỏ ra để có được tài sản cố định vô hình tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sử dụng theo dự tính.

Nguyên tắc kế toán các tài sản cố định vô hình

Phần mềm máy vi tính

Phần mềm kế toán không phải là cấu phần không thể thiếu của phần cứng thì được ghi nhận như tài sản cố định vô hình và được khấu hao theo thời gian sử dụng hữu ích.

4.10 Chi phí xây dựng dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan được hạch toán phù hợp với chính sách kế toán của Nhóm công ty. Việc tính

